

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỚI THÀNH LẬP CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TRONG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC

NGUYỄN ĐỨC TRÍ

Trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung

Việt Nam đang trong quá trình đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân trên con đường thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Trong quá trình đó, con người là nhân tố quyết định sự thành công hay thất bại. Để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định vị trí quốc sách hàng đầu của giáo dục và đào tạo với các chức năng cơ bản là: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm: 2011 - 2015; trong đó mục tiêu tổng quát của Chiến lược là: “Phần đầu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỉ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.”

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015, Chính phủ đã có Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, một trong số những nhiệm vụ quan trọng đặt ra là:

Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2020 theo lộ trình phù hợp, trong đó đổi mới quản lí giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí là khâu then chốt. Tiếp tục hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực 2011 - 2020; thu hút và sử dụng nhân tài gắn với phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lí giáo dục, dạy nghề; xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm hơn vùng khó khăn, vùng núi, vùng đồng bằng, dân tộc thiểu số. Bổ sung quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn

nhân lực quốc gia; đổi mới và phát triển công tác đào tạo nghề và các nhiệm vụ khác liên quan.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có quyết định số 1666/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2012, ban hành Chương trình hành động của Bộ giai đoạn 2011-2016 với mục tiêu chung là: Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lí tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực, sáng tạo, kĩ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội; phát triển quy mô, cơ cấu giáo dục hợp lí, hài hòa, đảm bảo công bằng xã hội tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân.

Chiến lược và Chương trình trên đây đang đặt các cơ sở giáo dục và đào tạo trước những nhiệm vụ to lớn và hết sức khó khăn.

Cùng với các trường đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, các trường đại học mới được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ trường cao đẳng của Bộ Công Thương càng gặp phải khó khăn, thách thức lớn hơn. Việc đổi mới quản lí, tăng cường các điều kiện cho đào tạo nhằm bảo đảm đào tạo có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước và thị trường lao động đang là bài toán khó đầu tiên mà các nhà trường này phải tập trung giải quyết.

1. Về công tác quản lí trường đại học

Mặc dù các trường đại học mới thành lập của Bộ Công Thương đều có bề dày ít nhất là 30 năm hoạt động, nhưng trước đó là trường cao đẳng, trước nữa là trường trung cấp. Đúng trước nhiệm vụ mới của trường đại học, các trường phải hình thành bộ máy quản lí mới với những yêu cầu cao hơn hẳn về chất. Tuy nhiên, việc này không thể được thực hiện ngay trong một sớm một chiều. Đa số cán bộ chủ chốt đều là các cán bộ quản lí trước đây có nhiệt tình, kinh nghiệm, song thiếu kiến thức về quản lí đào tạo đại học nên lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ mới, hiệu quả hoạt động không cao. Trong lúc các trường này còn đang cố gắng làm quen với việc quản lí trường đại học thì toàn bộ hệ thống lại đang diễn ra quá trình đổi mới quản lí, nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, càng làm cho khó khăn chồng chất khó khăn.

2. Về đội ngũ giảng viên, nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy

Trước hết phải nói rằng kinh nghiệm giảng dạy đại học của đội ngũ giảng viên là chưa có, trình độ không đồng đều. Số có trình độ cao phần lớn tuổi còn trẻ, thiếu nhiều kinh nghiệm thực tế. Số có thâm niên công tác và kinh nghiệm thực tế thì lại bị giới hạn trình độ, việc học tiếp là rất khó khăn. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp, bên cạnh đó còn một bộ phận không nhỏ giảng viên trình độ đại học, một bộ phận khác xuất phát điểm thấp (trình độ trung cấp, cao đẳng) phải học nâng cao dẫn trình độ theo các loại hình đào tạo không chính quy, chất lượng khó đảm bảo.

Nội dung, chương trình đào tạo là vấn đề quan trọng đầu tiên của quá trình tổ chức đào tạo. Nội dung phải được xây dựng một cách logic để sinh viên từng bước cập nhật kiến thức, hình thành kỹ năng, thái độ. Nội dung đào tạo là yêu cầu chuẩn mực của một ngành, nó phải là những kiến thức tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại, đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế. Nó phải được cập nhật theo yêu cầu của thực tiễn khách quan, chứ không phải chỉ xuất phát từ những gì mà nhà trường và người thầy sẵn có. Tuy nhiên, tại các trường đại học mới thành lập, đội ngũ giảng viên còn non yếu, chưa có khả năng biên soạn giáo trình, phần lớn đều lấy tài liệu có sẵn để giảng dạy, do đó nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy chưa đáp ứng được yêu cầu mới. Việc chuyển đổi từ giảng dạy theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ cũng đang là vấn đề thách thức đối với giảng viên.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để đào tạo có chất lượng và thích ứng được với nền kinh tế - xã hội thì yếu tố quan trọng thứ hai sau nhân lực giáo dục là cơ sở vật chất.

Chất lượng đào tạo được thể hiện ở năng lực của sinh viên tốt nghiệp. Đó chính là khả năng thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế. Điều kiện nền kinh tế thị trường, đặc biệt là nền kinh tế mở và tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế cũng như những yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đòi hỏi trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật, tổ chức và trách nhiệm của người lao động ngày càng cao. Để đạt được điều đó cần phải có những tiền đề vật chất cần thiết đảm bảo cho quá trình đào tạo.

Trang thiết bị phục vụ cho giáo dục - đào tạo là điều kiện không thể thiếu để thực hiện quá trình đào tạo. Nó phải phù hợp với nội dung đào tạo, phù hợp với công nghệ đào tạo. Nếu cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu thì sẽ không thể thực hiện được nội dung, chương trình đào tạo tiên tiến. Vì vậy, tăng cường cơ sở vật chất và từng bước hiện đại hóa nhà trường là công việc bắt buộc song, hành cùng sự tồn tại và phát triển của bất kỳ một nhà trường nào. Cơ

sở vật chất bao gồm từ sân chơi, bãi tập, phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, xưởng thực hành,... cho đến các phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ cho từng ngành, từng nghề, từng bậc đào tạo. Cơ sở vật chất trường học càng hiện đại, càng đầy đủ thì chất lượng đào tạo càng cao và người sinh viên tốt nghiệp càng có khả năng thích ứng với xã hội.

Thực tế cho thấy, tại các trường đại học mới thành lập, hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị vừa thiếu, vừa yếu, vừa lạc hậu. Các trường này trước đây được thiết kế để đào tạo ở bậc thấp: công nhân, trung cấp,... nên cơ sở vật chất phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, trang thiết bị, máy móc,... đều không còn phù hợp khi đào tạo đại học. Những gì được đầu tư xây dựng và mua sắm mới còn quá ít và không đồng bộ so với nhu cầu; những gì đã có trước đây thì đã xuống cấp và trở nên lạc hậu.

4. Về nguồn tài chính

Muốn có đội ngũ giảng viên giỏi và cơ sở vật chất tốt nhất phục vụ cho giáo dục và đào tạo thì phải có được một nguồn tài chính dồi dào. Mọi tiền để vật chất phải bắt đầu từ tài chính. Nguồn nhân lực, vật lực và tài chính luôn có quan hệ mật thiết và tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng tồn tại và phát triển. Quy mô và tính chất đào tạo làm xuất hiện nhu cầu về đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên cũng như nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho giáo dục và đào tạo của nhà trường. Kế hoạch đào tạo kéo theo kế hoạch giảng viên, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và tất cả những điều đó đều phải được đảm bảo bằng một kế hoạch tài chính tốt.

Đối với các trường đại học mới thành lập của Bộ Công Thương đây là vấn đề rất nan giải. Bình quân hàng năm mỗi trường chỉ được ngân sách cấp cho chi thường xuyên khoảng 10 tỉ đồng, số tiền đó chỉ đủ để trả lương cho giảng viên. Phần thu được để lại cũng hết sức nhỏ bé, do quy mô nhỏ, mức thu học phí theo quy định của nhà nước thấp, các nguồn thu khác từ dịch vụ không đáng kể.

Những vấn đề trên đây đang là thách thức to lớn đối với các trường đại học mới được thành lập của Bộ Công Thương. Nếu chúng ta không tìm được con đường đi đúng đắn, các giải pháp khoa học và khả thi thì các trường này khó mà hoàn thành được nhiệm vụ đào tạo của mình.

SUMMARY

The author has presented some difficulties and challenges on the following facets: university management, lecturing staff, curricular contents and teaching methods, facilities, equipment, financing sources for newly established universities of Ministry of Industry and Commerce in the course of manpower training.